

Số:14/NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2023

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp trình độ đại học, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo**

## **HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-KĐCLGD ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc kiện toàn Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-KĐCLGD ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục theo Quyết định số 36/QĐ-KĐCLGD ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-KĐCLGD ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo tại phiên họp Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam đã họp ngày 15 tháng 5 năm 2023 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2022. Hội đồng đã nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp trình độ đại học của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan.

Căn cứ nhận xét nghiên cứu Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp trình độ đại học, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân của các thành viên Hội đồng, báo cáo kết quả tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp trình độ đại học của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân,

báo cáo kết quả đánh giá ngoài của Trường đoàn chuyên gia đánh giá ngoài tại Phiên họp của Hội đồng ngày 15 tháng 5 năm 2023;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua với tỉ lệ 100% (13/13/13) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

### QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 25 tháng 2 năm 2023 đến ngày 28 tháng 2 năm 2023 và đã đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch, tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 90,00%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cần tham khảo các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo (chi tiết trong Phụ lục II).

4. Căn cứ Điều 23 trong Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam công nhận Chương trình đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đạt tiêu chuẩn chất lượng, ra quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp trình độ đại học được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng. /.

#### Nơi nhận:

- Trường ĐHKQTĐ;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**

**CHỦ TỊCH**



**PGS.TS. Nguyễn Phương Nga**

## Phụ lục I



**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN, BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Nghị quyết số: 14/NQ-HĐKĐCLGD ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng  
Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Điểm theo tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt yêu cầu	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		<b>4,00</b>	<b>3</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		<b>4,00</b>	<b>3</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		<b>3,67</b>	<b>2</b>	<b>66,67%</b>
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		<b>4,00</b>	<b>3</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		<b>3,80</b>	<b>4</b>	<b>80,00%</b>
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		<b>4,43</b>	<b>7</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	5			
Tiêu chí 6.5	5			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			

<b>Tiêu chuẩn 7</b>		<b>4,40</b>	<b>5</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	5			
Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>		<b>4,00</b>	<b>4</b>	<b>80,00%</b>
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	3			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>		<b>4,00</b>	<b>5</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>		<b>3,83</b>	<b>5</b>	<b>83,33%</b>
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>		<b>4,00</b>	<b>4</b>	<b>80,00%</b>
Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			
<b>Điểm đánh giá chung</b>	<b>4,04</b>	<b>4,01</b>	<b>45</b>	<b>90,00%</b>

## Phụ lục II



**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN, BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 14/NQ-HĐKĐCLGD ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng  
Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)*

Tiền thân của Khoa Bất động sản và Kinh tế tài nguyên là Khoa Kinh tế nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Khoa Bất động sản và Địa chính sáp nhập lại theo Quyết định số 2144/QĐ-KTQD-TCCB ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Khoa Kinh tế nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập từ năm 1956 với các tên gọi theo các thời kỳ như sau: Khoa Công - Nông (1956 - 1965); Khoa Kinh tế nông nghiệp (1965 - 1990); Khoa Kinh tế nông nghiệp & Phát triển nông thôn (1990-2008). Quá trình xây dựng và phát triển Khoa Bất động sản và Kinh tế tài nguyên luôn gắn liền với công tác phát triển đội ngũ giáo viên.

***Kết quả kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2022 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật, những điểm cần khắc phục và đề xuất kiến nghị:***

### **I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH**

1. Các mục tiêu của Chương trình Đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường qua các giai đoạn khác nhau, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học.
2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp được cập nhật những vấn đề mới nhất có liên quan và có đầy đủ các thông tin theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Tất cả các học phần trong Chương trình dạy học được xây dựng để đảm bảo sự tương thích về nội dung và đáp ứng cụ thể cho từng chuẩn đầu ra của Chương trình Đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp, đã xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Các học phần trong Chương



trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự liên mạch và kế thừa giữa các học phần, được bố trí hợp lý, liên kết chặt chẽ với nhau theo trình tự từ cơ bản đến chuyên sâu, từ lý thuyết đến thực hành và đảm bảo đủ thời lượng cho mỗi học phần.

4. Tổ hợp các phương pháp giảng dạy được thiết kế và thực hiện trong các đề cương học phần tương đối đa dạng và phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. .

5. Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong kiểm tra đánh giá. Hoạt động kiểm tra đánh giá đa dạng và phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

6. Đội ngũ giảng viên của Khoa Bất động sản và Kinh tế tài nguyên có 4,76% Giáo sư, 9,52% Phó Giáo sư và 52,38% Tiến sỹ.

7. Nhà trường đã có kế hoạch tuyển dụng nhân viên trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và với mỗi đợt tuyển dụng đều có thông báo cụ thể vị trí, số lượng, yêu cầu, hình thức tuyển dụng.

8. Nhà trường/Khoa có kết nối với các doanh nghiệp để sinh viên chương trình đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp đến thực tập, giao lưu, tìm kiếm việc làm và tìm nguồn học bổng cho sinh viên. Hằng năm, Trường tổ chức Tuần nghề nghiệp mùa hè với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp và đồng đạo đội ngũ sinh viên.

9. Nhà trường có diện tích đất là 123.522 m<sup>2</sup>, có diện tích sàn xây dựng là 155.983 m<sup>2</sup>; trong đó, hệ thống phòng học phục vụ đào tạo có 69.053 m<sup>2</sup>, tỷ lệ diện tích xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo/người học đáp ứng tiêu chí tuyển sinh, có hệ thống phòng học, thực hành đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, giảng viên của Khoa Bất động sản và Kinh tế tài nguyên đã chủ trì/tham gia thực hiện 10 đề tài cấp Nhà nước; 43 đề tài cấp Bộ; 28 đề tài cấp Trường; công bố 22 bài báo trên các tạp chí nước ngoài và 103 bài báo/báo cáo trên các tạp chí khoa học/kỷ yếu hội thảo trong nước.

11. Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ có việc làm của sinh viên tốt nghiệp thuộc chương trình đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp sau 12 tháng tốt nghiệp đạt trên 89%.

## II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

1. Khoa cần mô tả rộng hơn về các tiềm năng của nhiều cơ hội về vị trí việc làm của người học tốt nghiệp, nhất là khả năng tự phát triển, tự tạo việc làm để thu hút được nhiều thí sinh vào học ngành Kinh tế Nông nghiệp.

2. Khi rà soát, điều chỉnh đề cương học phần định kỳ, Khoa, giảng viên cần cập nhật những kiến thức mới nhất của lĩnh vực chuyên môn, để giúp tăng khả năng hội nhập của Chương trình Đào tạo.

3. Trong kỳ rà soát chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần sắp tới, Nhà trường/Khoa cần phân tích và đánh giá lại mức độ từng học phần đóng góp vào Ma trận chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo để từ đó hoàn thiện bảng Ma trận tương quan giữa chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo với chuẩn đầu ra của từng học phần.

4. Nhà trường/Khoa nên tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá để đúc rút ra những phương pháp giảng dạy phù hợp nhất, phương pháp đánh giá đo lường được chính xác nhất mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của môn học/học phần và kịp thời lan tỏa các phương pháp mới phục vụ cho việc cải tiến chất lượng giảng dạy và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học.

5. Nhà trường cần có kế hoạch giải pháp cho việc rà soát các văn bản hướng dẫn về: việc ra đề thi/câu hỏi thi, tổ chức thi, chấm thi hết học phần và hướng dẫn về quy trình giám sát việc chấm thi, hậu kiểm sau mỗi kỳ thi để hạn chế tối đa những sai sót có thể có trong quá trình tổ chức đánh giá kết quả học tập từng học phần.

6. Nhà trường cần phân tích nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và kết quả đáp ứng của Trường trong giai đoạn 2017 - 2022. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch/quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

7. Khi rà soát/điều chỉnh Chiến lược phát triển Nhà trường trong giai đoạn tới, Nhà trường cần xác định rõ Chiến lược Phát triển nguồn nhân lực, trong đó cần cụ thể hoá các chỉ tiêu phát triển đội ngũ nhân viên cho từng giai đoạn, đồng thời cần bổ sung số lượng nhân viên cho từng vị trí việc làm trong Đề án vị trí việc làm để tạo lập căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch trung hạn và ngắn hạn về phát triển đội ngũ nhân viên của các đơn vị/bộ phận trực thuộc cũng như lộ trình thời gian thực hiện.

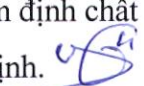


8. Nhà trường/Khoa cần xây dựng tiêu chí xét tuyển phù hợp để tuyển đúng và tuyển đủ theo chỉ tiêu đã xác định trong Đề án tuyển sinh; đảm bảo được điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của ngành.

9. Nhà trường cần nâng cấp phần mềm quản lý thư viện đáp ứng các yêu cầu truy xuất thông tin; khắc phục việc truy cập tài liệu trực tuyến còn chậm; cần xem lại thời gian mở của Thư viện Trường để đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ đào tạo, nghiên cứu của mọi đối tượng; Tăng đầu mục sách chuyên ngành của các khoa/ngành, cập nhật sách mới, cải tiến cơ chế quản lý học liệu trong Nhà trường để phát huy tối đa nguồn học liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu trong toàn Trường; cần cải tiến việc lấy ý kiến phản hồi để thu được thông tin hữu ích phục vụ cải tiến thư viện.

10. Nhà trường nên nghiên cứu để xây dựng các công cụ khảo sát đảm bảo tính khoa học, logic phù hợp đi kèm với quy trình khảo sát, phù hợp với từng nhóm đối tượng được khảo sát để đánh giá tính hiệu quả của các dịch vụ hỗ trợ đối với hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Nhà trường

11. Nhà trường/Khoa cần mở rộng phạm vi đối sánh loại hình và số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của người học ngành Kinh tế Nông nghiệp với các chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy khác của Nhà trường và đối sánh với các chương trình đào tạo cùng chuyên ngành của các cơ sở giáo dục khác để thấy rõ hơn vị thế nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Kinh tế Nông nghiệp so với các chương trình đào tạo khác của Nhà trường và so với chương trình đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp của các cơ sở giáo dục đại học khác.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành Kinh tế Nông nghiệp trình độ đại học của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. 

-----